CÂU HỎI LÍ THUYẾT.

1. **Thực thể (Entity)**:
   * **Thực thể** là một đối tượng hoặc tập hợp các đối tượng có tính chất tương tự trong hệ thống cơ sở dữ liệu. Ví dụ, trong bài toán quản lý hiệu thuốc, các thực thể có thể là “Công ty dược phẩm,” “Loại thuốc,” “Hiệu thuốc,” “Đơn thuốc,” “Bác sĩ,” và “Bệnh nhân.”
   * **Kiểu thực thể (Entity Type)**: Là tập hợp các thực thể có cùng cấu trúc và thuộc tính. Ví dụ, “Loại thuốc” là một kiểu thực thể, và mỗi loại thuốc cụ thể là một thực thể của kiểu đó.
   * **Thuộc tính (Attribute)**: Là thông tin mô tả về một thực thể hoặc kiểu thực thể. Ví dụ, “Mã công ty” và “Tên công ty” là thuộc tính của thực thể “Công ty dược phẩm.”
   * **Khóa (Key)**: Là thuộc tính duy nhất xác định một thực thể trong kiểu thực thể. Ví dụ, “Mã công ty” có thể là khóa chính của thực thể “Công ty dược phẩm.”
2. **Quan hệ (Relationship)** và **Thuộc tính miêu tả (Descriptive Attribute)**:
   * **Quan hệ** là mối liên hệ giữa các thực thể hoặc kiểu thực thể. Ví dụ, quan hệ “Sản xuất và tiếp thị” liên kết “Công ty dược phẩm” và “Loại thuốc.”
   * **Thuộc tính miêu tả** là thuộc tính không phải là khóa chính, nhưng cung cấp thông tin mô tả về thực thể. Ví dụ, “Ngày kê đơn” là thuộc tính miêu tả của đơn thuốc.
3. **Ràng buộc khóa (Key Constraint)**:
   * Là quy tắc đảm bảo rằng mỗi thực thể trong kiểu thực thể có giá trị duy nhất cho khóa chính. Ví dụ, mỗi đơn thuốc chỉ được viết bởi một bác sĩ, đảm bảo tính duy nhất của mã đơn thuốc.

BÀI TẬP THIẾT KẾ SƠ ĐỒ ER.

Bài 1: